

Số: 455 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015 (Nghị định số 163/2016/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025 (Chương trình số 08-CTr/TU);

Căn cứ Công văn số 301/HĐND-VHXXH ngày 01/11/2023 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 327/BC-STP ngày 08/11/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành quy định

Năm học 2023-2024, toàn Thành phố có 10.305 trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo. Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, các đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định.

Để đạt chỉ tiêu Chương trình số 08-CTr/TU: “...**Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí**”, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Thẩm quyền ban hành

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “*3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*”;

Việc xây dựng Nghị quyết hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo là chính sách ưu việt và là đặc thù riêng của thành phố Hà Nội để thực hiện chỉ tiêu của Chương trình số 08-CTr/TU; thẩm quyền quyết định các cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH VỀ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO NĂM HỌC 2022-2023

1. Chính sách giảm học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023 theo quy định của Trung ương

Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP), ngoài các đối tượng chính sách được hưởng chế độ miễn học phí (gồm học sinh khuyết tật, mồ côi, hộ nghèo...) còn có các đối tượng được giảm học phí, trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo, đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định.

Năm học 2022-2023, toàn Thành phố có 9.644 trẻ em mẫu giáo và học sinh thuộc hộ cận nghèo được hưởng chính sách giảm 50% học phí (theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); kinh phí cấp bù giảm học phí là 4.486 triệu đồng.

2. Chính sách cấp bù học phí, hỗ trợ học phí của thành phố Hà Nội đối với học sinh thuộc hộ cận nghèo

Ngày 12/9/2022, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; theo đó, mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức sàn (mức thấp nhất) của khung học phí theo quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Để giảm tác động do việc điều chỉnh mức thu học phí theo quy định của Chính phủ, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh và để đảm bảo an sinh xã hội, thành phố Hà Nội đã có chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh (trong đó có học sinh hộ cận nghèo). Theo đó, mức học phí thực nộp của học sinh được giữ nguyên theo mức thu của năm học 2021-2022 (ngân sách Thành phố hỗ trợ 50% học phí học sinh phải đóng của năm học 2021-2022 và phần chênh lệch kinh phí tăng thêm để đạt bằng mức sàn của khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023. Theo đó, Thành phố tiếp tục hỗ trợ phần học phí phải nộp còn lại cho các đối tượng là học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi và học sinh đã được giảm học phí (trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo) theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; sau khi được hỗ trợ, các đối tượng học sinh này không phải đóng học phí.

Ngày 20/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó quyết nghị: *“Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022-2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021-2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định”*. Thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ.

Với các chính sách trên, năm học 2022-2023, tổng kinh phí ngân sách cấp bù phần chênh lệch học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND cho các học sinh thuộc hộ cận nghèo khoảng 2.243 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND khoảng 2.269 triệu đồng.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội có đối tượng quy định tại mục a.

3. Mức hỗ trợ

a) Căn cứ đề xuất

Ngày 04/7/2023, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024, theo đó mức thu học phí năm học 2023-2024 được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (bằng mức thấp nhất trong khung học phí quy định của Chính phủ).

Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông ngoài các đối tượng chính sách được hưởng chế độ miễn học phí (gồm học sinh khuyết tật, mồ côi, hộ nghèo...) còn có các đối tượng được giảm học phí¹ trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo, đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định. Với mức thu học phí của năm học 2023-2024, mức học phí của các đối tượng này phải đóng thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng và cao nhất 150.000 đồng/học sinh/tháng².

Để đạt chỉ tiêu Chương trình số 08-CTr/TU: “...*Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí*”, đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo sẽ được Thành phố hỗ trợ số học phí còn lại phải đóng (hỗ trợ 50% học phí) sau khi đã hưởng chính sách giảm học phí của Trung ương.

Như vậy, sau khi thực hiện chính sách của Trung ương và Thành phố, học sinh thuộc hộ cận nghèo sẽ không phải đóng học phí.

¹ Điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định:

- Đối tượng được giảm 50% học phí gồm: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

² - Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường, thị trấn: 150.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã: Thấp nhất: 50.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 100.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi: Thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 50.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Đề xuất cụ thể

Mức hỗ trợ: Bằng 50% mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

4. Thời gian hỗ trợ: Từ 01 tháng 01 năm 2024 (theo thời gian học sinh học thực tế, tối đa không quá 9 tháng/năm học).

5. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

6. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

7. Đối với đối tượng đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết.

8. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng chế độ hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 14 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo năm học 2023-2024 khoảng 6.706 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 10.305 người); học sinh công lập khoảng 6.572 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 10.179

người); học sinh dân lập, tư thực khoảng 134 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 126 người), trong đó kinh phí cấp thành phố khoảng 1.927 triệu đồng, cấp huyện khoảng 4.779 triệu đồng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KTTH, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

42



Số: /2023/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số .../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục

thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội có đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Bằng 50% mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ 01 tháng 01 năm 2024 (theo thời gian học sinh học thực tế, tối đa không quá 9 tháng/năm học).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

4. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

5. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng chế độ hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố về chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo quy định tại Nghị quyết.

b) Chỉ đạo các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Số: 327/BC-STP

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

1. Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4071/SGDDT-KHTC ngày 01/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo. Sau khi nghiên cứu dự thảo và các tài liệu kèm theo, đối chiếu quy định của pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Thẩm quyền, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

1.1. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, việc Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo là đúng thẩm quyền.

1.2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

Đối tượng áp dụng gồm: Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

Như vậy, đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

2.1. Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với Hiến pháp¹ và chính sách, pháp luật của nhà nước. Việc đề

¹ Điều 61 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài".

nghey xây dựng Nghị quyết nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”².

2.2. Về nội dung cụ thể từng điều, khoản của dự thảo Nghị quyết:

a. Căn cứ ban hành Nghị quyết: Sở Tư pháp thống nhất về căn cứ ban hành Nghị quyết.

b. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

c. Điều 2. Sở Tư pháp thống nhất về chế độ hỗ trợ học phí (mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí, phương thức thực hiện) đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc trích dẫn đầy đủ tên gọi của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

d. Điều 3. Sở Tư pháp thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết về giao trách nhiệm cho UBND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội... trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết, với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, đã được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 301/HĐND-VHXH ngày 01/11/2023 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đã đảm bảo theo mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết

Việc dự thảo Nghị quyết đảm bảo quy trình theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết gồm: Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Bảng tổng hợp các văn bản góp ý, là đã đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo trình tự các bước quy định tại Luật

² Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ Đô giai đoạn 2021-2025: “... Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí”.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- PCTTT UBNDTP Lê Hồng Sơn;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VB PQ_(HT)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Anh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015 (Nghị định số 163/2016/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025 (Chương trình số 08-CTr/TU);

Căn cứ Công văn số 301/HĐND-VHXXH ngày 01/11/2023 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 327/BC-STP ngày 08/11/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành quy định

Năm học 2023-2024, toàn Thành phố có 10.305 trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo. Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, các đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định.

Để đạt chỉ tiêu Chương trình số 08-CTr/TU: “...*Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí*”, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Thẩm quyền ban hành

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “*3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*”;

Việc xây dựng Nghị quyết hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo là chính sách ưu việt và là đặc thù riêng của thành phố Hà Nội để thực hiện chỉ tiêu của Chương trình số 08-CTr/TU; thẩm quyền quyết định các cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH VỀ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO NĂM HỌC 2022-2023

1. Chính sách giảm học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo năm học 2022-2023 theo quy định của Trung ương

Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP), ngoài các đối tượng chính sách được hưởng chế độ miễn học phí (gồm học sinh khuyết tật, mồ côi, hộ nghèo...) còn có các đối tượng được giảm học phí, trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo, đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định.

Năm học 2022-2023, toàn Thành phố có 9.644 trẻ em mẫu giáo và học sinh thuộc hộ cận nghèo được hưởng chính sách giảm 50% học phí (theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); kinh phí cấp bù giảm học phí là 4.486 triệu đồng.

2. Chính sách cấp bù học phí, hỗ trợ học phí của thành phố Hà Nội đối với học sinh thuộc hộ cận nghèo

Ngày 12/9/2022, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; theo đó, mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức sàn (mức thấp nhất) của khung học phí theo quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Để giảm tác động do việc điều chỉnh mức thu học phí theo quy định của Chính phủ, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh và để đảm bảo an sinh xã hội, thành phố Hà Nội đã có chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh (trong đó có học sinh hộ cận nghèo). Theo đó, mức học phí thực nộp của học sinh được giữ nguyên theo mức thu của năm học 2021-2022 (ngân sách Thành phố hỗ trợ 50% học phí học sinh phải đóng của năm học 2021-2022 và phần chênh lệch kinh phí tăng thêm để đạt bằng mức sàn của khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 quy định cơ chế hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2022-2023. Theo đó, Thành phố tiếp tục hỗ trợ phần học phí phải nộp còn lại cho các đối tượng là học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi và học sinh đã được giảm học phí (trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo) theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; sau khi được hỗ trợ, các đối tượng học sinh này không phải đóng học phí.

Ngày 20/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó quyết nghị: *“Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022-2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021-2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định”*. Thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ.

Với các chính sách trên, năm học 2022-2023, tổng kinh phí ngân sách cấp bù phần chênh lệch học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND cho các học sinh thuộc hộ cận nghèo khoảng 2.243 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND khoảng 2.269 triệu đồng.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội có đối tượng quy định tại mục a.

3. Mức hỗ trợ

a) Căn cứ đề xuất

Ngày 04/7/2023, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024, theo đó mức thu học phí năm học 2023-2024 được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (bằng mức thấp nhất trong khung học phí quy định của Chính phủ).

Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông ngoài các đối tượng chính sách được hưởng chế độ miễn học phí (gồm học sinh khuyết tật, mồ côi, hộ nghèo...) còn có các đối tượng được giảm học phí¹ trong đó có học sinh thuộc hộ cận nghèo, đối tượng này được giảm 50% học phí và phải đóng 50% học phí theo quy định. Với mức thu học phí của năm học 2023-2024, mức học phí của các đối tượng này phải đóng thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng và cao nhất 150.000 đồng/học sinh/tháng².

Để đạt chỉ tiêu Chương trình số 08-CTr/TU: “...*Từng bước mở rộng đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% học phí*”, đối tượng học sinh thuộc hộ cận nghèo sẽ được Thành phố hỗ trợ số học phí còn lại phải đóng (hỗ trợ 50% học phí) sau khi đã hưởng chính sách giảm học phí của Trung ương.

Như vậy, sau khi thực hiện chính sách của Trung ương và Thành phố, học sinh thuộc hộ cận nghèo sẽ không phải đóng học phí.

¹ Điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định:

- Đối tượng được giảm 50% học phí gồm: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

² Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường, thị trấn: 150.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã: Thấp nhất: 50.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 100.000 đồng/học sinh/tháng.

- Học sinh theo học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi: Thấp nhất 25.000 đồng/học sinh/tháng, cao nhất 50.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Đề xuất cụ thể

Mức hỗ trợ: Bằng 50% mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

4. Thời gian hỗ trợ: Từ 01 tháng 01 năm 2024 (theo thời gian học sinh học thực tế, tối đa không quá 9 tháng/năm học).

5. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

6. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

7. Đối với đối tượng đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết.

8. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng chế độ hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 14 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo năm học 2023-2024 khoảng 6.706 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 10.305 người); học sinh công lập khoảng 6.572 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 10.179

người); học sinh dân lập, tư thực khoảng 134 triệu đồng (số đối tượng hưởng chính sách khoảng 126 người), trong đó kinh phí cấp thành phố khoảng 1.927 triệu đồng, cấp huyện khoảng 4.779 triệu đồng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KTTH, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh